

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2023/HC-ST
Ngày: 31/7/2023
*V/v yêu cầu hủy các Quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : **Bà Nguyễn Thị K T**
- Các Hội thẩm nhân dân : **Bà Nguyễn Thị T**
Ông Lê Văn B

- Thư ký phiên tòa: **Bà Chử Thị Bích L** - Thẩm tra viên TAND thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: **Nguyễn Minh H** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 88/2022/TLST-HC ngày 15/4/2022 về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HC ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: **Ông Lê Tất C**, sinh năm 1959. Địa chỉ: TDP 19, phường L, quận L, H (Có mặt).

Người bị kiện:

1,2. Chủ tịch và UBND quận L, thành phố H. Địa chỉ trụ sở: Số 1 phố Vạn H, phường V, quận L, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Vũ Xuân T**, Phó Chủ tịch (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: **Ông Lê Xuân M** – Phó phòng Tài nguyên Môi trường (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân phường L, quận L, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: **Ông Ngô Văn N** – Chủ tịch (Vắng mặt)

2,3,4. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1964, **anh Lê Minh Đ**, sinh năm 1991, **chị Lê Thùy L** sinh năm 1995. Cùng trú tại: TDP 19, phường L, quận L, H (Vắng mặt).

NỘI DUNG

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, người khởi kiện trình bày:** Việc thu hồi đất cho Dự án đầu tư xây dựng: Hoàn chỉnh HTKT ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L , quận L , thành phố H không có căn cứ, quy trình thực hiện thu hồi không đúng trình tự thủ tục vi phạm nghiêm trọng các quy định luật Đất đai. Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND quận L về việc phê duyệt Dự án này. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Giải phóng mặt bằng, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật để quản lý theo quy hoạch nhằm khai thác có hiệu quả các khu đất phù hợp với quy hoạch được duyệt, thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng, tạo cảnh quan, vệ sinh môi trường phục vụ công tác phát triển kinh tế xã hội của quận L . Như vậy quận L thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để tạo mặt bằng sạch, sau đó mới lập dự án bán đất, đẩy toàn bộ những hộ dân đang có nhà ở ổn định từ năm 1987 đến nay đến chỗ không có nhà ở lấy đất làm cây xanh, bãi đỗ xe.

Theo Luật Đất đai năm 2013 không có quy định pháp luật nào, căn cứ pháp lý cho việc thực hiện dự án kiểu này. Đây là việc lách luật để thu hồi đất trái pháp luật, có dấu hiệu lợi ích nhóm và tham nhũng chính sách. Theo Luật Đầu Tư Công và các văn bản hướng dẫn thi hành thì thẩm quyền, trình tự thủ tục phê duyệt dự án được quy định ở cấp huyện do Hội đồng nhân dân cấp huyện chấp thuận đầu tư. Tuy nhiên tại Văn bản số 218/HĐND-TCKH ngày 13/10/2017 của Hội đồng nhân dân quận L về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thì dự án này do "Thường trực Hội đồng nhân dân quận L phê duyệt" là trái thẩm quyền. Đến nay Hội đồng nhân dân thành phố H chưa có quyết nghị riêng về việc chấp thuận dự án và UBND thành phố H cũng chưa có quyết định thu hồi đất tổng thể, thành phố chưa có quyết định chấp thuận thực hiện các dự án này thì UBND quận L đã ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường để lấy đất của người dân đang ở không đền bù theo đúng quy định là vi phạm nghiêm trọng pháp luật Đất đai.

Việc thu hồi đất không đảm bảo tính công khai minh bạch dân chủ, công bằng theo các nguyên tắc pháp luật quy định. Theo quy định tại khoản 4,5 Điều 4; Điều 20, Điều 21 Luật quy hoạch 2009 và Điều 35 Luật Đất đai năm 2013 quy định khi lập quy hoạch và triển khai dự án phải lấy ý kiến khu dân cư để làm rõ tính cấp thiết của dự án, sự đồng thuận của nhân dân đối với dự án. Bản chất thực hiện dự án này có dấu hiệu lợi ích nhóm, không xuất phát vì quyền lợi của người dân mà lợi dụng dự án để lấy đất của dân đẩy hàng trăm hộ dân chúng tôi ra đường không có nơi ở. Vậy xây trường học cho ai, làm công viên cho ai, làm bãi đỗ xe cho ai? Dự án này hoàn toàn không có tính cấp thiết, không có tính khoa học, không có hiệu quả kinh tế và đặc biệt không phải là nguyện vọng nhân dân. Nhân dân trong khu vực này không được biết khi lập, phê duyệt Dự án, không được họp bàn và tham gia ý kiến. Dự án này là dự án nhóm B của quận L tự lập nên, không phải vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng. UBND quận L đã lập dự án trái pháp luật. Gia đình ông đã kịch liệt phản đối, đã gửi

nhieu đơn thư đề yêu cầu hủy bỏ dự án vì trái với nguyện vọng và mong muốn của tuyệt đại đa số người dân trong khu vực. Nhưng hiện nay UBND quận L có tình làm trái với chỉ đạo của UBND thành phố, vẫn quyết lấy đất đồng thời ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi nhà đất của gia đình ông, không đền bù, không có tái định cư tức là đuổi gia đình ông ra ngoài đường.

Nội dung trong quyết định thu hồi và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với gia đình ông là trái pháp luật. Tại Điều 1 Quyết định số 6888/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L có nội dung: thu hồi 80,00m² đất do hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C đang sử dụng, thuộc thửa đất số 24-54, tờ bản đồ số 09, tại phường L, quận L, H. Tại Điều 1 Quyết định số 6910/QĐ-UBND 03/11/2021 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C, cụ thể:

Tiền bồi thường về đất: 55x 252.000đ/m ²	= 13.860.000đ
Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	= 26.791.200đ
Hỗ trợ đào tạo nghề	= 0đ
Thưởng tiền độ	= 165.000đ

Tổng số tiền đền bù hỗ trợ của gia đình ông chỉ là: 40.816.200 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm mười sáu nghìn hai trăm đồng). Việc thu hồi toàn bộ 55m² đất, căn nhà diện tích 44m² và các công trình, tài sản trên đất của gia đình ông mà UBND quận L chỉ bồi thường 40.816.200 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm mười sáu nghìn hai trăm đồng) là trái quy định của pháp luật. Lý do là UBND quận L đã xác định sai về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, thời điểm làm nhà, do vậy đã cho rằng diện tích 55m² đất ở của gia đình tôi là đất nông nghiệp là không đúng, xác định sai thời điểm chuyển đổi sang đất ở, xây dựng nhà ở và mục đích sử dụng đất hiện trạng hiện nay. Trong phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ có nội dung về nguồn gốc đất, thời gian sử dụng đất sai trái như sau: Đất nông nghiệp giao khoảng năm 1987 (giao theo khoán 10) và được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997-1999 cho hộ gia đình ông (bà): Lê Văn T, trong danh sách giao mang tên ông (bà): Lê Văn T thuộc đội sản xuất số 04 thôn N, xã L. Ông T là bố của Ông C. Tại thời điểm giao đất ông (bà) C là thành viên được giao đất trong hộ gia đình ông Lê Văn T... Gia đình ông Lê Văn T và vợ là bà Nguyễn Thị L tiếp tục sử dụng ổn định khu đất trên vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ khi được giao... Trong quá trình sử dụng ông Lê Văn T đã tự chuyển đổi mục đích, xây dựng công trình trên đất (không có hồ sơ xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và tách trả một phần diện tích cho ông Lê Tất C, ông Lê Tất Đ và ông Lê Tất T; chuyển nhượng cho bà Đỗ Thu H (không có giấy tờ). Hiện trạng các ông (bà) Lê Tất C, Lê Tất Đ, Lê Tất T, bà Đỗ Thu H sử dụng ổn định, không tranh chấp khu đất trên. Thời điểm xây dựng từ trước 15/10/1993 (Theo biên bản họp ngày 05/01/2021 của UBND phường L). Toàn bộ các nội dung này là sai trái, không đúng sự thật khách quan bởi: Nhà đất của ông có nguồn gốc được cấp đất giãn dân từ

những năm 1987, cho những gia đình đông con, cùng gia đình chính sách để ở (đã có xác nhận bằng văn bản của nguyên Bí thư, chủ tịch xã L thời điểm chia đất năm 1987). Gia đình ông là gia đình chính sách và đông con do vậy đã được UBND xã L trước đây xét ưu tiên giao đất giãn dân đợt đầu từ năm 1987 cho bố mẹ ông là cụ Lê Nhân T và cụ Nguyễn Thị L diện tích 240m² để làm nhà ở. Sau đó bố mẹ ông chia cho 3 anh em mỗi người sử dụng 80m². Gia đình ông đã ra đây làm nhà trước năm 1993 và vẫn sử dụng nguyên trạng như hiện nay. Khu đất ở của gia đình đã được Đảng và nhà nước quan tâm đầu tư hạ tầng cơ sở làm đường bê tông rộng, có lắp đèn điện chiếu sáng, có biển số nhà, nước sạch, công tơ điện, thửa đất của gia đình ông thuộc tờ bản đồ thổ cư số 09, thổ cư L, khu dân cư được thành lập tổ dân phố, có đầy đủ bộ máy hành chính. Gia đình ông đã sinh sống ổn định tại nhà đất này đến nay đã hơn 30 năm, không tranh chấp, không bị xử lý vi phạm hành chính, đã kê khai đăng ký đất đai tại chính quyền địa phương và được đóng thuế đất ở từ hơn chục năm. Hiện giờ gia đình ông vẫn đang trực tiếp quản lý sử dụng ngôi nhà 44m² trên diện tích đất tại địa chỉ: ngõ 216 ngách 4 đường cổ Linh, tổ 20 phường L, quận L, thành phố H. Kể cả việc gia đình ông tự chuyển đổi từ đất nông nghiệp sang đất ở thì việc đền bù hiện nay về đất là trái quy định tại điều 23 Quyết định số 10 của UBND thành phố H v/v hỗ trợ đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp được giao và đã tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình: 1. Đối với hộ gia đình, cá nhân đã tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình để ở mà không có văn bản ngăn chặn, xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp theo quy định, các hộ gia đình, cá nhân còn được hỗ trợ về đất như sau: a) Hỗ trợ bằng 70% đơn giá đất ở theo bảng giá đất của ủy ban nhân dân thành phố đối với trường hợp chuyển đổi trước ngày 15/10/1993

... c) Diện tích đất được hỗ trợ theo các Điều a, b Khoản 1 Điều này là diện tích đất thực tế có xây dựng nhà cửa, công trình để ở bị thu hồi nhưng tối đa không quá hạn mức giao đất ở mới tối đa của địa phương.

Việc đền bù về tài sản trên đất trái quy định tại Điều 14 Quyết định số 10 của UBND thành phố H. Điều 14. Hỗ trợ nhà, công trình xây dựng không hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 43/2014/NĐ-CP Thực hiện khoản 1 và khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai và Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP): 1. Hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường theo quy định tại Điều 11, 12, 13 của Quy định này đối với các nhà, công trình xây dựng trước 15/1/1993 vi phạm quy hoạch sử dụng đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt công bố công khai và cắm mốc giới nhưng được UBND cấp xã xác nhận không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền. Từ các căn cứ sai phạm trong xác định nguồn gốc đất do đó các nội dung trong quyết định thu hồi đất sai trái đã gây thiệt hại và xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Vì vậy ông không đồng ý việc thu hồi đất của dự án, không đồng ý mức đền bù rẻ mạt trong quyết định phê duyệt phương án của quận L. Ông C khẳng định đây là dự án của quận L, không phải dự án của thành phố, không vì lợi ích quốc gia, lợi ích công

cộng. Dự án này mang tính chất lợi ích nhóm, chiếm đất của người dân đuổi gia đình ông ra đường để lấy đất xây nhà mặt đường bán chia nhau. Việc thu hồi đất của nhân dân khiến gia đình ông mất hết nhà cửa, công ăn việc làm không được hỗ trợ tái định cư tức là cướp đất, phá nhà để đẩy ông ra đường với số tiền không đủ để mua một mét đất. Việc làm này của UBND quận L là trái quy định pháp luật.

Ông Lê Tất C yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H tuyên hủy toàn bộ các quyết định sau:

- Quyết định số 6888/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc thu hồi 55,00m² đất do hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C đang sử dụng tại phường L để thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L , quận L , thành phố H ;

- Quyết định số 6910/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông (bà) Lê Tất C trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L , quận L , thành phố H .

- Quyết định 179/QĐ-UBND ngày 17/1/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Tất C .

- Quyết định số 9183/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND về việc thi hành cưỡng chế thu hồi đất.

*** Người bị kiện: Đại diện Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận L trình bày:**

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền: UBND quận L đã ban hành Quyết định số 6888/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc thu hồi đất và Quyết định số 6910/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L , quận L , thành phố H là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai; đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai. Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định số 9183/QĐ- UBND ngày 31/12/2021 về cưỡng chế thu hồi đất là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai và đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai. Việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Tất C đã được Chủ tịch UBND quận L giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 27, 28, 29, 30, 31 và 32 Luật Khiếu nại năm 2011 và đúng thẩm quyền quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011.

Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 6888/QĐ-UBND ngày 03/11/2021: Dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L , quận L , thành phố H là dự án xây dựng vườn hoa, cây xanh; trường THCS, trường mầm non

và xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước... đã được Hội đồng nhân dân Thành phố H chấp thuận tại Nghị Quyết số 05/NQ-HĐND ngày 05/7/2018, Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 04/12/2018, Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2019, Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020, Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; nằm trong kế hoạch sử dụng đất quận L đã được UBND thành phố H phê duyệt tại Quyết định số 3957/QĐ-UBND ngày 01/8/2018, 1086/QĐ-UBND ngày 07/3/2019, 1067/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 và 1185/QĐ-UBND ngày 12/3/2021)

Ngày 13/10/2017, Hội đồng nhân dân quận L đã phê duyệt chủ trương đầu tư theo Văn bản số 16/HĐND-TCKH đối với Dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường L , quận L , H ; Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 đối với dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường L , quận L , H do Công ty cổ phần phân đầu tư và tư vấn INCOMEX lập, đã được UBND quận L chấp thuận ngày 26/10/2017 và phù hợp với quy hoạch phân khu NI0, tỉ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố H phê duyệt tại Quyết định số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014; Ngày 31/10/2017, UBND quận L ban hành Quyết định số 5473/QĐ-UBND phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L , quận L , H ; Ngày 01/02/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H ban hành văn bản số 913/STNMT-CCQLĐĐ về việc hướng dẫn UBND quận L xác định mốc giới thực hiện Dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L , quận L , H ; Kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất ngày 01/10/2019 của tổ công tác giải phóng mặt bằng phường L cho thấy diện tích hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C đang sử dụng 80m², trong đó phần diện tích nằm trong ranh giới dự án trên là 55,0m² và 25,0m² nằm ngoài ranh giới thực hiện dự án.

Như vậy, UBND quận L ban hành Quyết định số 6888/QĐ-UBND ngày 3/11/2021 về việc thu hồi 55,0m² đất do hộ gia đình ông Lê Tất C đang sử dụng tại phường L , quận L để thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L , quận L , H là đầy đủ căn cứ pháp lý quy định tại Điều 63 Luật Đất đai năm 2013.

Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 6910/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L : Theo xác nhận của UBND phường L tại giấy xác nhận ngày 08/4/2021: Nguồn gốc thửa đất bị thu hồi là đất nông nghiệp được giao thời điểm năm 1987 (giao theo khoán 10) và được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997- 1999 (danh sách giao mang tên ông Lê Văn T (bố đẻ của ông Lê Tất C) thuộc đội sản xuất số 04, thôn N, xã L). Tại thời điểm giao đất, ông C là thành viên được giao đất trong hộ

gia đình ông Lê Văn T. Khi thực hiện giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP tại thôn Nha, xã L (nay là phường L) không thực hiện việc rũ rới để chia lại đất, không chia lại đất theo Nghị định 64/NĐ-CP, gia đình ông Lê Văn T tiếp tục sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ khi được giao. Trong quá trình sử dụng, ông Lê Văn T đã tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng công trình từ thời điểm trước ngày 15/10/1993 (việc chuyển mục đích sử dụng đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và không bị xử lý vi phạm) và tách trả một phần diện tích cho các con ông là ông Lê Tất C, ông Lê Tất Đ, ông Lê Tất T; chuyển nhượng một phần diện tích cho bà Đỗ Thu H. Hiện trạng ông Lê Tất C sử dụng đất ổn định, không tranh chấp; trên đất có nhà 01 tầng, chiều cao trên 3m, mái lợp tôn, không có khu phụ, diện tích xây dựng $20m^2$ và sân bê tông $35,0m^2$. Tuy nhiên, hồ sơ không có căn cứ xác định thời điểm sử dụng đất ổn định vào mục đích hiện trạng của ông Lê Tất C từ thời điểm trước ngày 01/7/2004 theo quy định tại Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ. Như vậy, thửa đất hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C đang sử dụng bị thu hồi có nguồn gốc là đất nông nghiệp được giao và đã tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình sau ngày 01/7/2004 (việc chuyển mục đích sử dụng đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và không bị xử lý vi phạm) nên chỉ được bồi thường theo giá đất nông nghiệp và không được hỗ trợ tỷ lệ phần trăm giá đất theo quy định tại Khoản 4 Điều 23 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND TP H.

Tại thời điểm thu hồi đất, thửa đất không còn được sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp do người sử dụng đất đã có hành vi tự ý chuyển mục đích trái phép sau thời điểm 01/7/2004; Vì vậy, UBND quận L không xem xét đến việc bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất theo Điều 10 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND cũng như hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố.

Về tài sản trên đất: Nhà 01 tầng không có khu phụ, chiều cao trên 3m, mái lợp tôn, tường 110, diện tích xây dựng $20m^2$ và sân bê tông $35,0m^2$, thời điểm xây dựng công trình sau ngày 01/7/2004, không hợp pháp theo quy định tại Điều 31 và Điều 32 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ nên không được bồi thường về tài sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai; được hỗ trợ theo quy định tại Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Điều 14 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H. Mức hỗ trợ bằng 10% mức bồi thường (mức bồi thường bằng 60% giá trị xây mới, giá trị xây mới đối với nhà $2.278.000 \text{ đồng}/m^2$, giá trị xây mới đối với sân bê tông $293.000 \text{ đồng}/m^2$ theo phụ lục 1 và phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND thành phố H).

Về thưởng tiền độ: Hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C được thưởng tiền độ với mức $3.000 \text{ đồng}/m^2 \times 55,0m^2 = 165.000 \text{ đồng}$ là đúng với quy định tại Điểm a

Khoản 4 Điều 24 Quyết định Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H : “a) Đối với chủ sử dụng đất nông nghiệp là hộ gia đình, cá nhân, có đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định, đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng đúng tiến độ thì được thưởng 3.000 đồng/m², nhưng không quá 3.000.000 đồng/chủ sử dụng đất”.

Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 9183/QĐ-UBND ngày 31/12/2021: Quyết định thu hồi đất số 6888/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L đã có hiệu lực thi hành và phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Lê Tất C được UBND quận L phê duyệt theo Quyết định số 6910/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 đã được công bố công khai nhưng ông Lê Tất C không chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định tại Khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013. Ngoài ra, ông Lê Tất C không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; ủy ban nhân dân phường L, ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường L và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã tổ chức vận động, thuyết phục để ông Lê Tất C thực hiện. Tuy nhiên, ông Lê Tất C không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng. Do vậy, Chủ tịch ủy ban nhân dân quận L đã ban hành Quyết định số 9183/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình Lê Tất C theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai.

Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 179/QĐ- 17/01/2022: Ông Lê Tất C khiếu nại Quyết định số 6888/QĐ- 03/11/2021 của ủy ban nhân dân quận L về việc thu hồi 55,0m² đất do hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C đang sử dụng tại phường L để thực hiện dự án: Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m phường L, quận L, thành phố H vì cho rằng không đúng quy định của pháp luật. Kết quả xác minh: Dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, thành phố H là dự án xây dựng vườn hoa, cây xanh; trường THCS, trường mầm non và xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước...) đã được Hội đồng nhân dân Thành phố H chấp thuận tại Nghị Quyết số 05/NQ-HĐND ngày 05/7/2018, Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 04/12/2018, Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2019, Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020, Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; nằm trong kế hoạch sử dụng đất quận L đã được UBND thành phố H phê duyệt tại Quyết định số 3957/QĐ-UBND ngày 01/8/2018, 1086/QĐ-UBND ngày 07/3/2019, 1067/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 và 1185/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 do đó thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 và đầy đủ căn cứ thu hồi đất theo Điều 63 Luật Đất đai năm 2013. Mặt khác, UBND quận L đã ban hành Quyết định số 6888/QĐ- UBND ngày 03/11/2021 về việc thu hồi đất của gia đình ông Lê Tất C là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai; đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai. Từ kết quả xác minh nội

dung khiếu nại của ông Lê Tất C cho thấy, nội dung khiếu nại của ông là sai. Do đó, Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Tất C ; theo đó giữ nguyên Quyết định số 6888/QĐ- UBND ngày 03/11/2021 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên, UBND quận L không đồng ý hủy Quyết định số 6888/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc thu hồi đất và Quyết định số 6910/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 về giải quyết khiếu nại, Quyết định số 9183/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về cưỡng chế thu hồi đất và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân phường L trình bày:

Nguồn gốc thửa đất bị thu hồi là đất nông nghiệp được giao thời điểm năm 1987 (giao theo khoán 10) và được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997-1999 (danh sách giao mang tên ông Lê Văn T (bố đẻ của ông Lê Tất C) thuộc đội sản xuất số 04, thôn Nha, xã L). Tại thời điểm giao đất, ông C là thành viên được giao đất trong hộ gia đình ông Lê Văn T . Khi thực hiện giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP tại thôn N, xã L (nay là phường L) không thực hiện việc rũ rỗi để chia lại đất, không chia lại đất theo Nghị định 64/NĐ-CP, gia đình ông Lê Văn T tiếp tục sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ khi được giao. Trong quá trình sử dụng, ông Lê Văn T đã tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng công trình từ thời điểm trước ngày 15/10/1993 (việc chuyển mục đích sử dụng đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và không bị xử lý vi phạm) và tách trả một phần diện tích cho các con ông là ông Lê Tất C , ông Lê Tất Đ, ông Lê Tất T; chuyển nhượng một phần diện tích cho bà Đỗ Thu H. Hiện trạng ông Lê Tất C sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.

Về công tác niêm yết công khai và bàn giao: UBND phường đã thực hiện công tác niêm yết công khai các Quyết định số 6888/QĐ-UBND và Quyết định số 6910/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L ; Quyết định số 9183/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND quận L thuộc dự án: Hoàn chỉnh HTKT ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m phường L , quận L , H trên hệ thống đài truyền thanh của phường, tại Bảng tin của phường, Trụ sở các Tổ dân phố liên quan; đã thực hiện tổng đạt các Quyết định nêu trên đến hộ gia đình ông Lê Tất C . Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và đề nghị Tòa xử vắng mặt.

2,3,4. Bà Hoàng Thị H, anh Lê Minh Đ, chị Lê Thùy L thống nhất trình bày:

Thống nhất quan điểm và nội dung trình bày cũng như yêu cầu của ông Lê Tất C , xin vắng mặt tại phiên tòa

Tại phiên tòa:

- Người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Quyết định số 6888/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc thu hồi đất do hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C đang sử dụng tại phường L để thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, thành phố H;

+ Quyết định số 6910/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông (bà) Lê Tất C trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L, quận L, thành phố H.

+ Quyết định 179/QĐ-UBND ngày 17/1/2022 của Chủ tịch UBND quận L về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Tất C.

+ Quyết định số 9183/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND về việc thi hành cưỡng chế thu hồi đất.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch và UBND quận L xác nhận: Diện tích công trình xây dựng trên đất là nhà 1 tầng T110, h>3m, có khu phụ, mái lợp tôn, diện tích 47,46m². UBND quận L bổ sung lại phương án cho hộ gia đình ông Lê Tất C và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật

- Đại diện Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận L, Ủy ban nhân dân phường L, bà Hoàng Thị H, anh Lê Minh Đ, chị Lê Thùy L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 158 luật Tố tụng hành chính Tòa án xét xử vắng mặt những người này.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H. Quá trình tham gia tố tụng của các đương sự và quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Tuy nhiên vụ án thụ lý 2022 đã vi phạm đến thời hạn xét xử. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tất C yêu cầu hủy Quyết định số 6888/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L; Quyết định số 6910/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L; Quyết định 179/QĐ-UBND ngày 17/1/2022 của Chủ tịch UBND quận L về việc giải quyết khiếu nại và Quyết định số 9183/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND về việc thi hành cưỡng chế thu hồi đất thấy rằng đủ cơ sở chấp nhận một phần quyết định số 6910/QĐ-UBND đối với nội dung tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất bị thu hồi và bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi. Bác yêu cầu về hủy Quyết định số 6888/QĐ-UBND thu hồi đất; Quyết định 179/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại và Quyết định số 9183/QĐ-UBND cưỡng chế.

Ông C không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

XÉT THÁY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thời hiệu, thẩm quyền giải quyết và đối tượng khởi kiện: Ông Lê Tất C yêu cầu hủy Quyết định số 6888/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc thu hồi đất do hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C đang sử dụng tại phường L để thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L , quận L , thành phố H ; Quyết định số 6910/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông (bà) Lê Tất C trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L , quận L , thành phố H ; Quyết định 179/QĐ-UBND ngày 17/1/2022 của Chủ tịch UBND quận L về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Tất C ; Quyết định số 9183/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND về việc thi hành cưỡng chế thu hồi đất. Đây là các Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 1 điều 3 luật Tổ tụng hành chính. Hồ sơ thể hiện: Ngày 3/11/2021, UBND quận L ban hành Quyết định số 6888/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 6910/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Ngày 31/12/2021, Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định số 9183/QĐ-UBND v/v cưỡng chế. Không đồng ý với Quyết định số 6888/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, ông C có đơn khiếu nại gửi tới UBND quận L . Sau khi nhận được Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 17/1/2022 của Chủ tịch UBND quận L về việc giải quyết khiếu nại, ông C làm đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2022. Như vậy đơn khởi kiện của ông Lê Tất C đảm bảo về thời hiệu theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật TTHC. TAND thành phố H thụ lý theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền giải quyết quy định tại Khoản 3, 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

Về tư cách tham gia tố tụng: Đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2022 với người khởi kiện là ông Lê Tất C , TDP 19, phường L , quận L , H do ông C ký dưới mục người khởi kiện. Căn cứ Điều 60, Điều 118 Luật tổ tụng hành chính và Nghị quyết 02/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xác định người khởi kiện là ông Lê Tất C ; Người bị kiện và đại diện theo ủy quyền theo đúng quy định tại Điều 53 Luật tố tụng Hành chính.

II. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Đối với quyết định 6888/QĐ-UBND của UBND quận L : Căn cứ quy định tại Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/ NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố H ; Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 8/12/2020 của Hội đồng nhân dân tp H và các Văn bản khác thì Dự án

“Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L , quận L , thành phố H ”, thuộc trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 và Điều 63 Luật đất đai 2013. Do dự án thuộc trường hợp thu hồi đất theo Điều 62 và Điều 66 Luật đất đai 2013 nên việc UBND quận L ban hành Quyết định số quyết định 6888/QĐ-UBND và Quyết định số 6910/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là đảm bảo đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 66, Điều 67 và Điều 69 Luật đất đai 2013.

Đối với Quyết định 179/QĐ-UBND Chủ tịch quận L trả lời khiếu nại lần đầu của ông Lê Tất C : Ông C có khiếu nại đối với Quyết định 6888/QĐ-UBND ngày 3/11/2021. Sau khi nhận đơn khiếu nại, UBND quận đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại và giao cho phòng Tài nguyên Môi trường xác minh. Trên cơ sở kết quả xác minh nội dung khiếu nại của phòng Tài nguyên Môi trường, Chủ tịch UBND quận L đã ban hành Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 17/1/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông C là đúng theo quy định tại Điều 31 Luật khiếu nại. Về thẩm quyền, Quyết định số được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại. Xét về trình tự ban hành, Về hình thức, Quyết định được lập thành văn bản theo đúng quy định Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011. Cũng tương tự như vậy, đối với Quyết định 9183/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND quận L v/v cưỡng chế thu hồi đất thấy rằng việc Chủ tịch UBND quận L ban hành các Quyết định đối với hộ ông Lê Tất C là phù hợp với quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H .

III. Xét nội dung, yêu cầu của người khởi kiện:

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của UBND quận L được UBND thành phố H phê duyệt; Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND quận L về việc phê duyệt dự án: Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m phường L , quận L ; Văn bản số 913/STNTM-CCQLĐĐ ngày 01/02/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H về việc hướng dẫn UBND quận L xác định mốc giới thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m phường L , quận L ; Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND quận L về việc thành lập hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án; Quyết định số 3748/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND quận L về việc thành lập tổ công tác thực hiện dự án; Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 về việc kiện toàn tổ công tác giải phóng mặt bằng phường L thực hiện dự án và Quyết định số 6571/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 về việc điều chỉnh thành viên hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án; Thông báo thu hồi đất ngày 07/8/2019 của UBND quận L đối với hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C . Sau khi UBND quận L ban hành thông báo thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C . Tổ công tác giải phóng mặt bằng phường L tiến

hành điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm xác định diện tích đất, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C, UBND phường L xác nhận các nội dung, cụ thể: Thửa đất bị thu hồi có nguồn gốc là đất nông nghiệp được giao năm 1987 (giao theo khoán 10) được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997-1999 cho hộ gia đình ông Lê Văn T (ông Tôn là bố ông C), thời điểm giao đất ông C là thành viên hộ gia đình. Khi thực hiện giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP thì không thực hiện được do đó hộ gia đình ông Lê Văn T vẫn tiếp tục sử dụng. Quá trình sử dụng đất gia đình ông Tôn đã chia một phần cho ông C (không có giấy tờ). Hiện trạng công trình, nhà trên đất được UBND phường L xác nhận xây dựng trước ngày 15/10/1993, UBND phường L không có hồ sơ lưu trữ về xử lý vi phạm trật tự của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Theo quy trình giải phóng mặt bằng, sau khi Tổ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện kiểm đếm, UBND phường xác nhận các nội dung liên quan làm cơ sở thu hồi đất. Ngày 03/11/2021, UBND quận L ban hành Quyết định số 6888/QĐ-UBND về việc thu hồi 55,00m² đất do hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C sử dụng tại phường L là phù hợp với quy định tại tiết b Khoản 3 Điều 62, Điều 63 Luật Đất đai 2013 và đúng thẩm quyền, trình tự thu hồi đất quy định tại Điều 66, 69 Luật Đất đai 2013. Tuy nhiên tại Điều 1 phần “Quyết định” của Quyết định 6888/QĐ-UBND ghi: *Thu hồi 80m² đất của hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C đang sử dụng* là không đúng quy định nhưng sau đó ngày 20/12/2021 UBND quận L ban hành Quyết định số 8590/QĐ-UBND v/v đính chính nội dung 07 Quyết định thu hồi đất trong đó có hộ ông Lê Tất C với diện tích thu hồi là 55m². Như vậy, Quyết định 6888/QĐ-UBND ngày 3/11/2021 v/v thu hồi đất của ông Lê Tất C là đầy đủ căn cứ pháp lý nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định 6888/QĐ-UBND của ông Lê Tất C

Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 6910/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L : Theo xác nhận của UBND phường L tại giấy xác nhận ngày 08/4/2021: Nguồn gốc thửa đất bị thu hồi là đất nông nghiệp được giao thời điểm năm 1987 (giao theo khoán 10) và được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997- 1999 (danh sách giao mang tên ông Lê Văn T là bố đẻ của ông Lê Tất C thuộc đội sản xuất số 04, thôn Nha, xã L). Tại thời điểm giao đất, ông C là thành viên được giao đất trong hộ gia đình ông Lê Văn T . Khi thực hiện giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP tại thôn Nha, xã L (nay là phường L) không thực hiện việc rũ rới để chia lại đất, không chia lại đất theo Nghị định 64/NĐ-CP, gia đình ông Lê Văn T tiếp tục sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ khi được giao. Trong quá trình sử dụng, ông Lê Văn T đã tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng công trình từ thời điểm trước ngày 15/10/1993 (việc chuyển mục đích sử dụng đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và không bị xử lý vi phạm) và tách trả một phần diện tích cho các con ông là ông Lê Tất C , ông Lê Tất Đ, ông Lê Tất T; chuyển nhượng một phần diện tích cho bà Đỗ Thu H. Hiện trạng ông Lê Tất C sử dụng đất ổn định, không tranh chấp; trên đất có nhà 01 tầng, chiều cao trên 3m, mái lợp tôn, không có khu phụ, diện tích xây dựng 20m² và sân bê tông 35,0m². Tuy nhiên, tại biên bản kiểm tra hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm... ngày 20/4/2022 của tổ công tác GPMB phường L xác nhận lại: Diện

tích công trình xây dựng trên đất là nhà 1 tầng T110, h>3m, có khu phụ, mái lợp tôn, diện tích 47,46m². Như vậy, thửa đất hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C đang sử dụng bị thu hồi có nguồn gốc là đất nông nghiệp được giao (ông C trình bày là đất giãn dân nhưng không có tài liệu chứng minh) và đã tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình trước ngày 15/10/1993 (việc chuyển mục đích sử dụng đất không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền tại thời điểm xây dựng) nên chỉ được bồi thường theo giá đất nông nghiệp và không được hỗ trợ tỷ lệ phần trăm giá đất theo quy định tại Khoản 4 Điều 23 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND thành phố H là không đúng quy định, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị thu hồi đất. Bồi lẽ: Tại biên bản làm việc ngày 5/1/2021 của UBND phường L xác nhận nguồn gốc là đất nông nghiệp được giao cho hộ gia đình ông Lê Văn T, xây dựng công trình trước 1993 nên theo quy định tại điều 23 Quyết định số 10 của UBND thành phố H v/v hỗ trợ đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp được giao và đã tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình: *1. Đối với hộ gia đình, cá nhân đã tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình để ở mà không có văn bản ngăn chặn, xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp theo quy định, các hộ gia đình, cá nhân còn được hỗ trợ về đất như sau: a) Hỗ trợ bằng 70% đơn giá đất ở theo bảng giá đất của UBND thành phố đối với trường hợp chuyển đổi trước ngày 15/10/1993.* Theo xác nhận của Công an phường L ngày 29/6/2023 thì hộ gia đình ông C không ăn ở, tuy nhiên Người khởi kiện nộp cho Tòa án biên lai thu thuế đất phi nông nghiệp đóng hàng năm trước thời điểm thu hồi đất. Đồng thời theo giấy xác nhận ngày 29/6/2023 của UBND phường L thì vị trí thửa đất thuộc vị trí 3, đường C (đoạn từ đê sông Hồng đến hết T). Từ nhận định trên Hội đồng xét xử thấy rằng đủ căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tất C hủy Quyết định số 6910/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L đối với nội dung tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất bị thu hồi và bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi bởi diện tích công trình xây dựng trên đất là nhà 1 tầng T110, h>3m, có khu phụ, mái lợp tôn, diện tích 47,46m² chứ không phải nhà 01 tầng, chiều cao trên 3m, mái lợp tôn, không có khu phụ, diện tích xây dựng 20m² và sân bê tông 35,0m² như trong phương án bồi thường của Quyết định số 6910/QĐ-UBND nhưng vẫn áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai; được hỗ trợ theo quy định tại Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Điều 14 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H. Mức hỗ trợ bằng 10% mức bồi thường (mức bồi thường bằng 60% giá trị xây mới, giá trị xây mới đối với nhà 2.278.000 đồng/m², giá trị xây mới đối với sân bê tông 293.000 đồng/m² theo phụ lục 1 và phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND thành phố H).

Về các khoản bồi thường, hỗ trợ khác: Tại thời điểm thu hồi đất, thửa đất không còn được sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp do người sử dụng đất đã tự ý chuyển mục đích trước thời điểm 15/10/1993. Vì vậy việc UBND quận L không xem

xét bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất theo Điều 10 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND cũng như hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố là có căn cứ

Về thưởng tiền độ: Hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C được thưởng tiền độ với mức $3.000 \text{ đồng/m}^2 \times 55,0 \text{ m}^2 = 165.000 \text{ đồng}$ là đúng với quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 24 Quyết định Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H

Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 9183/QĐ-UBND ngày 31/12/2021: Quyết định thu hồi đất số 6888/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L đã có hiệu lực thi hành và phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Lê Tất C được UBND quận L phê duyệt theo Quyết định số 6910/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 đã được công bố công khai nhưng ông Lê Tất C không chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định tại Khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013. Ngoài ra, ông Lê Tất C không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; UBND phường L, ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường L và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã tổ chức vận động, thuyết phục để ông Lê Tất C thực hiện. Tuy nhiên, ông Lê Tất C không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng. Do vậy, Chủ tịch ủy ban nhân dân quận L đã ban hành Quyết định số 9183/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình Lê Tất C theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai là có căn cứ và đúng pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Tất C hủy Quyết định số 9183/QĐ-UBND v/v cưỡng chế thu hồi đất

Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 179/QĐ- 17/01/2022: Ông Lê Tất C khiếu nại Quyết định số 6888/QĐ- 03/11/2021 của UBND vì cho rằng không đúng quy định của pháp luật. Kết quả xác minh: Dự án đã được Hội đồng nhân dân Thành phố H chấp thuận do đó thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 và đầy đủ căn cứ thu hồi đất theo Điều 63 Luật Đất đai năm 2013. Mặt khác, UBND quận L đã ban hành Quyết định số 6888/QĐ- UBND ngày 03/11/2021 về việc thu hồi đất của gia đình ông Lê Tất C là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai; đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai. Từ kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Lê Tất C cho thấy, nội dung khiếu nại của ông là sai. Do đó, Chủ tịch UBND quận L ban hành Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Tất C; theo đó giữ nguyên Quyết định số 6888/QĐ- UBND ngày 03/11/2021 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tất C hủy Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Từ những nội dung đã phân tích ở trên có thể thấy các Quyết định số 6888/QĐ-UBND ngày 3/11/2021 của UBND quận L về việc thu hồi đất; Quyết định 179/QĐ-

UBND ngày 17/1/2022 trả lời khiếu kiện lần 1 của Chủ tịch UBND quận L , Quyết định số 9183/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND quận L là đúng và đảm bảo các căn cứ pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tất C . Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của ông C hủy Quyết định số 6910/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 đối với nội dung tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất bị thu hồi và bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi.

Về án phí: UBND quận L phải chịu án phí HCST theo quy định

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 204 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tất C yêu cầu hủy:

- Quyết định số: 6888/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc thu hồi 55,00m² đất do hộ gia đình ông (bà) Lê Tất C đang sử dụng tại phường L để thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L , quận L , thành phố H ;

- Quyết định 179/QĐ-UBND ngày 17/1/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Tất C .

- Quyết định số 9183/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND về việc thi hành cưỡng chế thu hồi đất.

2/ Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tất C hủy Quyết định số 6910/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông (bà) Lê Tất C trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L , quận L , thành phố H .

Hủy 1 phần Quyết định số 6910/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND quận L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông (bà) Lê Tất C trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường L , quận L , thành phố H đối với nội dung tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất bị thu hồi và bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi.

Về án phí: Ông Lê Tất C không phải chịu án phí HCST. Ủy ban nhân dân quận L phải chịu 300.000 đồng án phí HCST (chưa nộp)

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp H

- Đương sự

- Lưu

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị K T

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tp H

- Đương sự

- Lưu

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị K T

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

